

Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 23 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Anh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Anh T

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc Nhật M, sinh ngày 26/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 05/01/2017

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị L và anh T như sau: Chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia H đến tuổi thành niên, anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Nhật M đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị L, anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSS, chị L nhận nộp luôn phần án phí của anh T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003811 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị L còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh

